

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 12/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Đình Lăng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiên.
2. Bà Đinh Thị Quỳnh An.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 08/01/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Tấn V, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: Ấp U, xã P, huyện B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông, bà không rõ; Hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2018. (Có mặt)

Bị hại: Bà Lê Thúy K, sinh năm 19**;

Nơi cư trú, sinh sống: Số **, Tổ I, Khu phố O, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 19**;

Nơi cư trú, sinh sống: Số **, Ấp P, xã X, huyện H, Thành phố H. (Vắng mặt)

2. Ông Lương Diệu T, sinh năm 19**;

Nơi cư trú, sinh sống: Số *** Đường H, Phường O, Quận P, Thành phố H.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, Hoàng Tấn V rủ Nguyễn Thanh T đến khu vực cầu vượt Ngã Tư Ga để tìm bạn và xin việc làm rồi V đưa xe mô tô cho T chở V đi. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước dãy trọ số Số **, Tổ I, Khu phố O, phường T, Quận 12, V kêu T dừng xe bên ngoài chờ V vào bên trong tìm bạn nhưng không được. Khi đi ra đến phòng trọ số 3, V nhìn thấy cửa phòng trọ mở, chị Lê Thúy K đang ngồi giặt đồ, quay mặt vào bên trong nhà vệ sinh, trên thùng nhựa có để một điện thoại di động nên V đi vào bên trong phòng trọ dùng tay phải trộm lấy điện thoại rồi tẩu thoát thì bị chị K phát hiện tri hô và chạy bộ đuổi theo. V chạy bộ ra chỗ T đang đậu xe thì nói với T không tìm được bạn và kêu T “cho xe chạy đi”. T điều khiển xe mô tô chạy về hướng đường Hà Huy Giáp, khi vừa xuống dốc cầu vượt Ngã Tư Ga, Quận 12 thì bị người dân bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 Hoàng Tấn V khai nhận chỉ một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và không rủ Nguyễn Thanh T cùng tham gia, đồng thời T cũng không thừa nhận cùng với V trộm cắp điện thoại.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1s;
- 01 (một) xe mô tô biển số 59T2-007.**;
- 01 (một) áo khoác màu đen;

Theo bản kết luận định giá tài sản số 479/KLĐG ngày 16/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s, màu vàng có giá 2.300.000 đồng.

Cáo trạng số 15/CTr-VKS, ngày 08/01/2019, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Tấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Hoàng Tấn V khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút, bị cáo đang ở nhà thì thấy Nguyễn Thanh T đi ăn sáng gần đó nên rủ đi đến khu vực Ngã Tư Ga tìm bạn và đi xin việc làm. Sau đó bị cáo mượn xe mô tô của anh Hoàng Cao Tuấn (bị cáo không rõ nhân thân lai lịch) rồi kêu T chở bị cáo đến khu vực Ngã Tư Ga nhưng không gặp bạn. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, khi T chở bị cáo đến dãy nhà trọ Số **, Tổ I, Khu phố O, phường T,

Quận 12, thì bị cáo kêu T đứng ngoài chờ để bị cáo vào tìm bạn nhưng không được. Khi bị cáo đi ra đến phòng trọ số 3 thì thấy cửa phòng trọ mở, bên trong có tiếng nhạc, bị cáo nhìn vào thấy người phụ nữ ngồi quay mặt vào nhà vệ sinh, gần đó có điện thoại di động nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi quan sát thấy người phụ nữ không chú ý nên bị cáo đã lén lút đi vào, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại và đi ra ngoài. Do điện thoại còn phát nhạc nên khi bị cáo ra đến gần cửa thì người phụ nữ phát hiện tri hô. Bị cáo đi nhanh đến chỗ T nói không tìm được bạn, kêu T chạy về nhanh. Khi T chở bị cáo xuống dốc cầu vượt Ngã Tư Ga, Quận 12 thì bị một thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu Exciter đụng vào phía sau làm bị cáo và T ngã xuống đường, bị người dân bắt giữ. Bị cáo không rủ T đi trộm cắp tài sản và T cũng không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Tại các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Thanh T khai bị cáo Vũ không bàn bạc trước với anh về việc trộm cắp tài sản, bị cáo V chỉ kêu anh chở đi tìm bạn và anh cũng không biết bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại dãy trọ Số **, Tổ I, Khu phố O, phường T, Quận 12.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hoàng Tấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1s đã trả lại cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật đề nghị không xem xét lại.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 59T2-007.** thu giữ của bị cáo là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đề nghị giao Chi cục thi hành án dân sự Quận 12 đăng báo trung ương 03 số trong 03 kỳ liên tiếp để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp sau thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu không xác định được thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, không còn giá trị sử dụng đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, mặc dù đã được tổng đạt thông báo ngày giờ xét xử hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và việc xét xử vắng mặt những chủ thể này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những chủ thể này là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

[3] Nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thể hiện qua các bản tự khai, bản tường trình, biên bản hỏi cung phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án thì đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Hoàng Tấn V đã lợi dụng lúc chị Lê Thúy K không để ý, nên đã lẻn vào phòng trọ, lẻn lút lấy trộm chiếc điện thoại di động của chị K. Hành vi này của bị cáo là hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo là người có năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

[6] Căn cứ vào Kết luận định giá số 479/KLĐG, ngày 16/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 12, xác định chiếc điện thoại di động Oppo F1S do bị cáo chiếm đoạt có giá là 2.300.000 đồng, đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi lẻn lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo như nêu trên đã phạm tội

“Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân thì cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ gồm: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; trong suốt quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1s đã trả lại cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 59T2-007.** thu giữ của bị cáo là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp cần giao Chi cục thi hành án dân sự Quận 12 đăng báo trung ương 03 số trong 03 kỳ liên tiếp để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp sau thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu không xác định được thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, không còn giá trị sử dụng cần căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Tấn V** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Tấn V: 09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2018.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01(một) áo khoác màu đen.

Giao Chi cục thi hành án dân sự Quận 12 đăng báo trung ương 03 số trong 03 kỳ liên tiếp để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp 01 (một) xe mô tô biển số 59T2-007.**, sau thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS12 ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (01) |
| - THAHS Quận 12; | (04) |
| - Phòng PC27 CA Tp. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - Bị cáo; | (01) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (03) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 28/. | (04) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Đình Lăng